

## Tìm hiểu phong trào Nhân Văn Giai Phẩm

Thụy Khuê - RFI

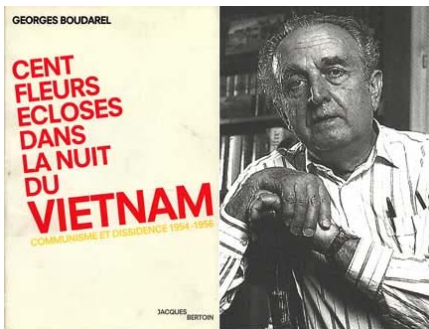


Bìa hai số tạp chí Giai Phẩm có đăng bài viết của các cột trụ trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm

*Càng đi sâu vào vấn đề, càng thấy rõ, những gì chúng ta góp nhặt được về những con người như Nguyễn Hữu Đang, Lê Đạt, Trần Dần, Văn Cao, Phan Khôi, Thụy An, Trương Tửu... qua những văn bản do chính họ viết ra, hoặc vài ba dòng hồi ký của người này người kia, cũng chỉ là phần rất nhỏ của sự thật. Không kể những loại nhật ký, hồi ký đã bị cắt xén hoặc được sửa lại cho đúng đường lối, hoặc những di cảo trá hình, viết để tự biện hộ, để đổi lấy bản thông hành đi vào vĩnh cửu.*

Nhân Văn Giai Phẩm là phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ của văn nghệ sĩ và trí thức miền Bắc có tầm vóc lớn lao, khởi xướng đầu năm 1955 và bị chính thức dập tắt tháng 6 năm 1958.

Hai nguồn tư liệu sớm nhất về Nhân Văn Giai Phẩm (NVGP) là *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc* (THĐNTĐB) của Hoàng Văn Chí do Mặt Trận Tự Do Văn Hoá in ở Sài Gòn năm 1959, và *Bọn Nhân Văn Giai Phẩm trước toà án dư luận* (BNVGP TTADL) do nhà xuất bản Sự Thật Hà Nội in năm 1959. Ngoài hai tập tư liệu này còn có những tập tư liệu khác, ra đời hơn 30 năm sau.



Nhà nghiên cứu Pháp Georges Boudarel và công trình "Trăm Hoa Đua Nở Trong Đêm Việt Nam"

Trước hết là cuốn "*Cent fleurs écloses dans la nuit du Vietnam*" (Trăm hoa đua nở trong đêm Việt Nam) của Georges Boudarel. Georges Boudarel, nay đã qua đời, là nhà giáo, đảng viên cộng sản Pháp, 1947 sang Việt Nam với mục đích tranh đấu chống chính quyền thuộc địa. Sau hai năm dạy học tại Sài Gòn, Boudarel theo Việt Minh, đặc trách nhiệm vụ "cải tạo" tù nhân Pháp ở trại 113. Năm 1966, vì không còn đồng ý với chính quyền Hà Nội, ông trở về Pháp. Trong thời gian ở Việt Nam, ông đã gặp gỡ nhiều nhà văn nhà thơ, trong đó có những thành viên NVGP và Boudarel đã mang được về Pháp những tờ Nhân Văn, Giai Phẩm, và một số báo xuất bản ở Hà Nội trong thời kỳ này.

Cuối 1987 đầu 1988, trong bối cảnh "cởi trói văn nghệ" của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, Georges Boudarel đã viết loạt bài tựa đề *Dissidences intellectuelles au Viêt-Nam L'affaire Nhan Van-Giai Pham* (Trí thức phản kháng tại Việt Nam, vụ Nhân Văn Giai Phẩm), in trên hai tập san *Sudestasie* (số 50 tháng 1/1988) và *Politique Aujourd'hui en Europe* (phụ bản tháng giêng năm 1989), sau tập hợp và đào sâu thành cuốn "*Cent fleurs écloses dans la nuit du Vietnam*" (Trăm hoa đua nở trong đêm Việt Nam) do Jacques Bertoin in năm 1991 tại Paris.

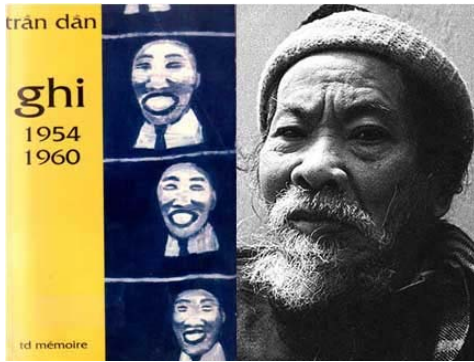
Ngoại trừ việc Boudarel (cũng như Hoàng Văn Chí) đều cho rằng phong trào NVGP bắt nguồn từ *Trăm hoa đua nở* bên Trung Quốc, là sai, và Lê Đạt, Hoàng Cầm đã dính chính trong những buổi trả lời phỏng vấn trên RFI, cuốn sách của Georges Boudarel là tập tư liệu có giá trị bằng tiếng Pháp viết về NVGP, nhờ đó mà bị kịch NVGP đến được với người đọc tiếng Pháp.

Từ những năm 90 trở đi, một loạt những tài liệu mới về NVGP xuất hiện rải rác trong và ngoài nước, dưới dạng tự thuật, bút ký, sáng tác... của những thành viên đã tham gia phong trào như Phùng Quán, Phùng Cung, Hữu Loan, Hoàng Cầm...

Trong số đó có hai tài liệu quan trọng là tập hồi ký viết bằng tiếng Pháp *Un Excommunié* (Kẻ bị khai trừ, nxb Quê Mẹ, Paris, 1992) của Nguyễn Mạnh Tường với tiêu tựa: *Hanoi 1954-1991: Procès d'un intellectuel* (Hà Nội 1954-1991: Kết án một nhà trí thức).

Lật sư Nguyễn Mạnh Tường kể lại những thăng trầm trong cuộc đời ông gắn bó với lịch sử từ 10 giờ sáng ngày 10/10/1954 khi quân cách mạng tiến vào Hà Nội đến tháng 5/1991, thời điểm ông viết xong tập hồi ký. Sau 9 năm theo kháng chiến, Nguyễn Mạnh Tường từ chiến khu trở về trong số những trí thức được ưu đãi của chính quyền. Phong trào Nhân Văn Giai Phẩm ra đời, ông tham gia và đã chịu sự trừng phạt nặng nề. Nhờ hồi ký Nguyễn Mạnh Tường mà chúng ta có thể hình dung được các giáo sư đại học cùng chí hướng với ông như Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Trương Tửu,

đã phải trải qua những kỷ luật như thế nào, và hiểu được cuộc sống cách ly, đói khát, luôn luôn bị theo dõi của họ trong hơn ba mươi năm sa mạc.



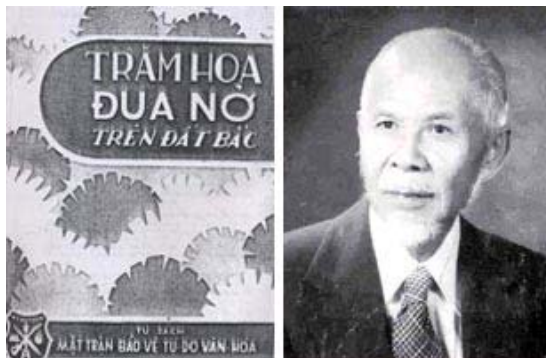
Nhà thơ Trần Dần và trang bìa tạp nhật ký ông xuất bản năm 2001

Cuốn nhật ký *Trần Dần ghi* (Văn Nghệ, California, 2001), trích những ghi chép hàng ngày của Trần Dần, đặc biệt trong hai thời kỳ: Cải cách ruộng đất và sau Nhân Văn Giai Phẩm.

Nếu hồi ký Nguyễn Mạnh Tường là bản chúc thư (viết năm 1991, ở tuổi 82) gửi gắm cho thế hệ mai sau về *sự đối đầu của một trí thức trước áp lực cách mạng*, thì nhật ký Trần Dần, ghi lại những suy nghĩ và sinh hoạt hàng ngày của một nhà thơ *đã chịu nhận mọi tội để mong được tha thứ*, muốn được trở lại sống bình thường như mọi người, nhưng vô hiệu.

### Hoàng Văn Chí và Trăm hoa đua nở trên đất Bắc

Hoàng Văn Chí, tức Mạc Định, soạn giả *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc* (THĐNTĐB), do Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hoá xuất bản tại Sài Gòn, 1959, cho biết: *"Ở Hà Nội ra đi đầu năm 1955, tôi đã hẹn với các bạn ở lại là hễ có dịp sẽ nói lên tiếng nói của họ", "Tôi làm việc một mình", "Tôi liên lạc được với một ủy viên trong Ủy ban kiểm soát đình chiến. Họ đi Hà Nội như đi chợ. Mỗi tuần họ cấp về Sài Gòn cho tôi tất cả báo chí xuất bản ở Hà Nội", " Tôi làm việc trong hai năm 56-58". "Bộ Thông tin và nói chung, chính quyền Sài Gòn không hề giúp. Lý Trung Dung đến chào Bộ Thông tin, yêu cầu mua cho một số, nhưng chẳng mua một cuốn nào". "Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hoá ở Việt Nam là một chi nhánh của một tổ chức quốc tế, tên là Congress for Cultural Freedom, trụ sở trung ương ở 104 boulevard Haussmann, Paris. Bác sĩ Lý Trung Dung làm chủ tịch. Tội nghiệp, chỉ vì làm chủ tịch Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hoá mà phải đi cải tạo đến nay (1986) chưa được thả". "Trước khi đưa in, Lý Trung Dung nghe nói có người gán ông Diệm ngờ rằng tôi soạn cuốn Trăm hoa đua nở là có ý xúi dục trí thức miền Nam bắt chước trí thức miền Bắc nổi lên chống lại chế độ. Vì vậy nên Lý Trung Dung bàn với tôi nên để bút hiệu Mạc Định là soạn giả. Chỉ ký tên Hoàng Văn Chí vào bài Tựa"* (Trích *Phông vắn cụ Hoàng Văn Chí*, Từ Nguyễn thực hiện, bán nguyệt san Tự Do số 50, ngày 16/11/1986, phát hành tại Bỉ).



Hình bìa tập biên khảo "Trăm hoa đua nở trên đất Bắc" và chân dung tác giả Hoàng Văn Chí (Nguồn : Wikipedia)

Hoàng Văn Chí đã nói rõ lý do và điều kiện ra đời của tập *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc*. Nhưng tại sao ông lại đặc biệt lưu ý đến phong trào NVGP? Ai là những người "ở lại" mà ông đã hứa sẽ nói lên tiếng nói của họ ? Nếu tìm sâu hơn về liên hệ gia đình giữa Hoàng Văn Chí và Phan Khôi, có thể chúng ta thấy câu trả lời :

Sở Cường Lê Dư có ba người con gái - vì bà Lê Dư là em ruột Phan Khôi, cho nên ba cô này là cháu Phan Khôi - cô đầu gả cho Vũ Ngọc Phan, *cô thứ nhì lấy Hoàng Văn Chí* và cô út là vợ Tướng Nguyễn

Sơn. Riêng nữ sĩ Hằng Phương, vợ nhà phê bình Vũ Ngọc Phan, sau này viết bài đả kích thậm tệ Nhân Văn Giai Phẩm. Rất có thể vì thế, mà người em ruột Hằng Phương, tức bà Hoàng Văn Chí, đã là một trong những động cơ thúc đẩy Hoàng Văn Chí thu thập tài liệu và viết về Nhân Văn Giai Phẩm.

Tác phẩm của Hoàng Văn Chí, cho đến nay vẫn là tác phẩm hoàn chỉnh nhất về phong trào NVGP. Trừ ba người : Nguyễn Hữu Đang, Trương Tửu và Lê Đạt bị loại ra (có thể Hoàng Văn Chí không thích hay không tin họ vì Nguyễn Hữu Đang đã từng là người tin cẩn của Hồ Chí Minh, Lê Đạt là bí thư của Trường Chinh và Trương Tửu là nhà phê bình lý luận Mác-Xít). Phần lớn những thành viên khác đều có mặt, với *một tiểu sử khá đầy đủ, với những chi tiết đáng quý và những bài viết tiêu biểu của họ trong thời kỳ Nhân Văn Giai Phẩm*, đặc biệt tiểu sử Phan Khôi và Văn Cao, với những chi tiết mà hiện nay không tìm thấy ở đâu. Một phần vì Hoàng Văn Chí có liên hệ gia đình với Phan Khôi, nên một số dữ kiện chỉ ông biết, mà không tìm thấy ở những tư liệu khác. Những chi tiết ấy có thể một số người ở trong nước biết nhưng không dám viết ra. Sau này, không thiếu những cuốn sách viết về Văn Cao, Phan Khôi, nhưng thường lại tô hồng, tiểu thuyết hoá, hoặc cắt xén vo tròn, khó tìm thấy sự thật.

Nhưng tác phẩm của Hoàng Văn Chí cũng có một số nhược điểm:

- Soạn giả không phải là người trong cuộc, và đã rời miền Bắc từ đầu năm 1955, cho nên khi thuật lại một số sự việc đôi khi có những chi tiết ông nhớ sai, những sai sót này, ngày nay, chúng ta có thể điều chỉnh lại được.

- Hoàng Văn Chí là người chống Cộng và ông để lộ lập trường khá rõ trong tác phẩm có tính cách biên khảo này. Vì vậy, ông chỉ nhắc sơ qua, hoặc không nhắc đến những bài quan trọng của Nguyễn Hữu Đang, Trương Tửu và Lê Đạt (vì những lý do đã nêu trên).

- Ngoài ra, ông cũng *cắt xén những đoạn* mà các tác giả trong NVGP lên án "tội ác Mỹ Diệm", hoặc ca tụng Đảng. Đặc biệt với bài *Nhất định thắng* của Trần Dần, ông đã lược bỏ những câu, những đoạn sắt máu, có tính cách khẩu hiệu, tuyên truyền, khiến cho tác phẩm hay hơn, nhân bản hơn, được độc giả miền Nam chấp nhận, nhưng đã làm lệch ý của Trần Dần trong thời điểm 1955-56. Bản in lại trong tập *Trần Dần thơ* (nxb Đà Nẵng, 2008) cũng là bản Hoàng Văn Chí.

Ngày nay, chúng ta có thể phân tích rõ ràng tư tưởng của mỗi thành viên, qua các văn bản mà họ để lại trên các báo Nhân Văn và Giai Phẩm. Một mặt khác, qua nhân chứng của các thành viên, chúng ta có thể tái tạo lại diễn biến của phong trào: ai làm gì, ai giữ trọng trách gì. Đối chiếu những nhân chứng này với lời buộc tội của những ngòi bút chính thống được chỉ định đánh họ, in lại trong cuốn *Bọn Nhân Văn Giai Phẩm trước toà án dư luận* (1959) và một số bài in trên các báo chính thức trong thời kỳ này, mà Lại Nguyên Ân đã sưu tầm và công bố, chúng ta có thể nhìn ra nhiều khía cạnh của sự thật hơn.

### **Bọn Nhân Văn Giai Phẩm trước toà án dư luận**

Tập tài liệu tựa đề *Bọn Nhân Văn Giai Phẩm trước toà án dư luận* do Nxb Sự Thật (nay là Nxb Chính Trị Quốc Gia), in tháng 6, năm 1959, tại Hà Nội, là tài liệu đầu tiên, tập hợp những trích dẫn bài viết hoặc diễn văn tố cáo, lên án, buộc tội NVGP. Trong phần cuối cuốn sách, có một chương nhỏ, trích "những lời thú tội" của các thành viên NVGP, còn hầu như toàn thể dành cho phía công tố "phát hiện tội", với những lời lẽ vô cùng khiếm nhã, khó thể mừng tượng được, từ miệng, hoặc từ ngòi bút của giới được gọi là "trí thức văn nghệ sĩ" đối với các đồng nghiệp và bạn hữu của mình đã tham gia NVGP.

Tập tư liệu dày 370 trang này -chứng tích một thời mà chữ nghĩa đã đạt tới đỉnh cao của sự bồi bút- còn hữu ích về mặt lịch sử và văn học sử, nó mở ra nhiều khía cạnh của vấn đề NVGP: về tầm vóc của phong trào, về không khí đàn áp thời đó, về mức độ khốc liệt của lớp đấu tranh Thái Hà mà nhà thơ Lê Đạt đã mô tả tường tận trong các bài phỏng vấn trên RFI. Đồng thời nó cũng gián tiếp trả lời những lập luận gần đây, cố tình hạ thấp hoặc thu gọn tầm vóc của phong trào NVGP thành một cuộc "đánh đấm nội bộ", tranh giành thế lực cá nhân, không liên hệ gì đến vấn đề tự do tư tưởng.

Những bài luận tội có tính cách hạ nhục NVGP của 83 văn nghệ sĩ và các đoàn thể, báo chí, nhân dân cũng như các vị trong ban chấp hành trung ương Đảng, với những tên tuổi như: Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Phạm Huy Thông, Trần Hữu Tước, Đặng Thai Mai, Nguyễn Huy Tưởng, Hồng Chương, Nguyễn Văn Bổng, Hoài Thanh, Hoàng Trung Thông, Hồ Đắc Di, Vũ Đức Phúc, Quang Đạm, Bằng Sĩ Nguyên, Ngụy Như Kontum, Hằng Phương, Lương Xuân Nhị v.v... phản ảnh rất rõ nhân cách của người tố. Cho nên, có thể nói, qua những "văn bản tố", các tác giả đã để lại nhân cách trí thức của mình trong ký ức dân tộc. Sau cùng nhờ cách sắp xếp thứ tự "những tên đầu sỏ" mà chúng ta biết được thứ tự "tội" nặng, "tội" nhẹ, cùng hoạt động của mỗi người.

### **Những buổi phỏng vấn trên RFI**

Ngày 13/4/1999, trong dịp nhà thơ Lê Đạt sang Pháp lần thứ nhì, chúng tôi đề nghị ghi âm ông, mong ông soi tỏ những chỗ chưa được các tài liệu trước đề cập đến, hoặc viết sai. Buổi nói chuyện - thu thanh với chủ đích *giữ lại làm tài liệu văn học sử* - tuy mang tính cách cá nhân nhưng có hệ thống về phong trào Nhân Văn Giai Phẩm. Chúng tôi đề nghị nhà thơ nói thẳng, nói thật hết và cam kết là sẽ chỉ công bố tài liệu sau khi ông qua đời, bởi lúc đó được biết, ông không định viết hồi ký.



Ngày 13/4/1999 tại Paris, nhà thơ Lê Đạt đã nói chuyện với RFI về Nhân Văn Giai Phẩm

Đầu năm 2004, sau khi thực hiện *chương trình phát thanh kỷ niệm 50 năm trận Điện Biên Phủ* (1954-2004) với nhà văn Hữu Mai trên đài RFI, chúng tôi dự định làm thêm một *chương trình kỷ niệm 50 năm phong trào Nhân Văn Giai Phẩm* (nếu coi 1954 như thời điểm mạnh nhen sự gặp gỡ giữa các văn nghệ sĩ chủ trương phong trào) nên đã cố gắng liên lạc với nhà thơ Lê Đạt qua điện thoại viễn liên Paris-Hà

Nội, muốn làm một cuộc phỏng vấn ngắn gọn có tính cách thời sự, phù hợp với đề tài này, nhưng không thể thực hiện được, vì *chỉ nói được vài câu là đường dây bị nhiễu*.



Sau nhiều tháng phân vân, cuối cùng, với sự đồng ý của nhà thơ Lê Đạt, chúng tôi quyết định cho phát trên sóng RFI, toàn bộ buổi nói chuyện với ông đã thu thanh ngày 13/4/1999 tại Paris. Do đó mà *tài liệu văn học sử* này đã đến với thính giả RFI sớm hơn dự tính.

Đây là lần đầu tiên, một *tư liệu trực tiếp* qua lời thuật của một thành viên cột trụ trong Nhân Văn Giai Phẩm được công bố.

Bên cạnh Lê Đạt, còn có tiếng nói của hai nhân vật chủ chốt khác trong phong trào, đó là cuộc phỏng vấn ngắn nhà chính trị và văn hoá Nguyễn Hữu Đang: Nhân dịp kỷ niệm ngày 2/9/1945, chúng tôi nhờ Lê Đạt liên lạc với Nguyễn Hữu Đang, để hỏi ông về việc tổ chức ngày lễ Độc Lập. Buổi nói chuyện này thu thanh qua điện thoại nhà Lê Đạt ngày 30/8/1995 và được phát thanh trên đài RFI ngày 10/9/1995. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng, chúng tôi có thể ghi âm được Nguyễn Hữu Đang. Tất cả những cố gắng về sau đều vô hiệu: *chỉ nói được vài câu là đường dây bị nhiễu.*

Những thính giả của RFI đã từng nghe những chương trình này, đều lưu ý thấy sự trả lời của Nguyễn Hữu Đang, Hoàng Cầm qua điện thoại viễn liên Paris-Hà Nội, không đạt mức độ tự do như các cuộc trò chuyện trực tiếp với Lê Đạt ở Paris. Nhưng cả ba chúng nhân, cũng là *ba người đầu tiên đã xây dựng nên phong trào Nhân Văn Giai Phẩm* cùng đồng quy ở điểm nói thẳng, nói thật. Có những câu hỏi cùng đặt cho Hoàng Cầm và Lê Đạt ở những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, nhưng sự trả lời gần như tương tự.

Sau cùng là nhân chứng của Trần Duy. Hoạ sĩ Trần Duy đã liên lạc với chúng tôi từ nhiều năm qua, ông cho biết đã nghe những chương trình phát thanh trên đài RFI về phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, có những điều ông muốn nói, dưới nhãn quan của riêng ông, nhưng cơ hội chưa thuận tiện. Tháng 6/2008, hoạ sĩ Trần Duy quyết định lên tiếng. Chúng tôi đã ghi âm ông qua điện thoại viễn liên Paris-Hà Nội, không bị trở ngại gì. Và như thế, chúng ta có thêm nhân chứng của Trần Duy, cựu thư ký toà soạn báo Nhân Văn.

Nếu trong những bài viết trên báo hoặc các chương trình phát thanh, từ 1988 đến ngày nay, còn có những thiếu sót, đôi khi sai lầm, thì, những chứng nhân quan trọng của Lê Đạt, Hoàng Cầm, Nguyễn Hữu Đang, Trần Duy, đã đính chính và bổ sung. Các ông thay mặt những người đã khuất viết lại lịch sử của phong trào và lần này, không ai có thể ngăn ngừa sự thật.

Tất nhiên, *mỗi người có một sự thực của riêng mình*, về mỗi dữ kiện, mỗi vấn đề. Thời gian trôi qua, ký ức cũng có đôi chỗ sai biệt, nhưng những sai biệt ấy, nếu có, thường là *những chi tiết không mấy quan trọng*. Độc giả sẽ rút ra từ những *sự thực có thể khác nhau* ấy, phần tổng kết riêng của mình, về phong trào Nhân Văn Giai Phẩm.

Những buổi phỏng vấn các thành viên chính của phong trào NVGP, phát thanh trên RFI, từ năm 1995 đến 2008: Nguyễn Hữu Đang (10/9/1995), Hoàng Cầm (21/2/1998 đến 10/1/2004, 4 kỳ), Lê Đạt (từ 24/3/2004 đến 5/6/2004, 7 kỳ) và Trần Duy (26/6/2008 đến 26/7/2008, 4 kỳ), đã cung cấp cho chúng ta những tư liệu trực tiếp về NVGP, do những người trong cuộc nói ra.

*Phản phát biểu của nhà thơ Lê Đạt (ghi âm tại Paris ngày 13/4/1999, khi ông sang Pháp lần thứ nhì, và phát thanh từ tháng 3 đến tháng 6/ 2004 trên đài RFI), cho đến nay, là chứng từ quan trọng nhất và đầy đủ nhất về lịch sử phong trào NVGP. Lê Đạt mất ngày 21/4/2008 tại Hà Nội.*

Những năm gần đây trang báo điện tử Talawas do Phạm Thị Hoài chủ biên, đã cho in lại và lưu trữ trên mạng Internet toàn bộ báo Nhân Văn Giai Phẩm. Lại Nguyên Ân đang sưu tầm những bài viết trên các báo chính thức thập niên 60, liên quan đến phong trào NVGP và đưa dần lên Internet. Những tư liệu này góp phần làm sáng tỏ thêm về NVGP, giúp các nhà nghiên cứu sau này có thể xây dựng lại toàn diện bối cảnh phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ của văn nghệ sĩ trí thức, lớn lao nhất trong lịch sử văn học Việt Nam.

\*

Từ tháng 4/1988, khi chúng tôi viết những dòng đầu về Nhân Văn Giai Phẩm đến nay đã hơn hai mươi năm. Chuyên luận này tưởng như hoàn tất một chương trình tìm kiếm lâu dài, nhưng thực ra nó lại là khởi điểm cho một cuộc tìm kiếm mới về những gì đã thực sự xảy ra. Bởi càng đi sâu vào vấn đề, càng thấy rõ những khoảng trống chưa thể lấp được, những câu hỏi chưa được trả lời về biết bao nhiêu sự kiện lịch sử khác nhau, về những con người như Nguyễn Hữu Đang, Lê Đạt, Trần Dần, Văn Cao, Phan Khôi, Thụy An, Trương Tửu... và còn bao nhiêu người khác nữa. Những gì chúng ta góp nhặt được về họ, ngoài những văn bản do chính họ đã viết ra, đôi khi lượm lặt được vài ba dòng nhật ký của người này, hồi ký của người kia, cũng chỉ là một phần rất nhỏ của sự thật. *Không kể những loại hồi ký đã bị cắt xén hoặc được sửa lại cho đúng đường lối, hoặc những di cáo trá hình, viết để tự biện hộ, để đổi lấy bản thông hành đi vào vịnh cứu.* Cho nên người nghiên cứu phải vô cùng thận trọng khi tìm và lựa thông tin, những gì là thật, là giả trong những

tư liệu mà mình có được. Tìm tư liệu không khó trong thời buổi Internet này, nhưng sử dụng tư liệu để dựng lại sự thật là một việc khác hẳn.

Làm sao biết được về hoạt động chính trị của Lê Đạt trước khi theo Việt Minh ? Lê Đạt đã từng theo Việt Nam Quốc Dân Đảng?

Theo Văn Cao thì Phạm Duy là người đầu tiên đã dẫn ông liên lạc với Việt Minh, Phạm Duy cũng là người chứng kiến sự ra đời của bài Tiến Quân ca, là người "cướp" micro trước cửa Nhà hát lớn ngày 17/8/1945 để hát bài Tiến Quân Ca lần đầu tiên trước công chúng. Khi in lại đoạn hồi ký của Văn Cao về bài Tiến quân ca, người ta đã *cắt bỏ tất cả những chi tiết nói về Phạm Duy*, có chỗ thay bằng Nguyễn Đình Thi. Một mặt khác, ngay chính bản thân Lê Đạt và Phạm Duy, vì an ninh của bản thân và của gia đình, các ông đã không thể nói tất cả sự thật, càng không thể viết ra trên văn bản.

Chúng ta biết gì về hoạt động của Thụy An ? Về "mối tình đầu" của Thụy An với Võ Nguyên Giáp ? Về những bí mật giữa Thụy An và Đỗ Đình Đạo, một yếu nhân Quốc Dân Đảng ? Tại sao Thụy An quay trở lại Bắc, trong khi gia đình bà di cư vào Nam ? Những bí mật ấy, tuy chỉ là những chi tiết, nhưng ngày nay, những người muốn biết sự thật, *phải có quyền được biết*, đặc biệt là những nhà nghiên cứu về thời kỳ lịch sử này. Nếu biết được những chi tiết ấy, chúng ta sẽ thấy tất cả những hoạt động đảng phái thời kháng chiến chống Pháp không đơn giản như hai với hai là bốn: theo bên này là yêu nước, theo bên kia là bán nước. Mà bất cứ cá nhân nào dù là văn nghệ sĩ, trí thức hay hoạt động chính trị cũng có thể theo hai ba con đường khác nhau, trong suốt hành trình sống của mình.

Vấn đề của người nghiên cứu là phải tìm hiểu những đầu mối đan cài vô cùng phức tạp giữa các khuynh hướng chính trị, văn hoá khác nhau giữa những đảng phái như Việt Minh, Quốc Dân Đảng, Đệ Tứ, *trong mối tương giao không xé ra được*. Những người đã từng tham gia các tổ chức khác nhau ấy, đã *phải* chối bỏ lẫn nhau hoặc *không dám* nói đến toàn bộ hành trình của họ, khi theo bên này, lúc ở bên kia, trên đường tranh đấu cho độc lập, tự do, dân chủ. Bi kịch của họ phản ánh bi kịch chung của toàn thể dân tộc.

## Nguyên nhân phát xuất



Trang bìa báo Nhân Văn số 1 và Giai Phẩm Mùa Xuân (Ảnh : DR)

*Mặc dù bắt nguồn từ quân đội, nhưng không tìm thấy văn bản nào của ba tướng lĩnh Lê Quang Đạo, Trần Độ và Lê Liêm trong tổng cục chính trị lên án phong trào. Trong vụ thanh trừng Nhân Văn Giai Phẩm, quân đội đứng ngoài. Quân đội sạch tay hơn dân sự. Nhân Văn Giai Phẩm mở đầu cho tinh thần đấu tranh cho tự do tư tưởng, cho công cuộc đổi mới văn học, tinh thần này không chấm dứt khi phong trào bị dập tắt, chỉ ngủ yên trong ba mươi năm rồi lại bùng lên những năm 1987- 88, với vai trò*

*chủ đạo của Trần Độ.*

Với những tư liệu và nhân chứng hiện hành, chúng ta có thể tóm tắt lịch trình hoạt động của phong trào NVGP, theo thứ tự ngày tháng, như sau :

Tháng 3/1955: Trong quân đội, Trần Dần, Tử Phác, với sự cộng tác của Hoàng Cầm, Lê Đạt, chủ trương việc phê bình tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu.

Tháng 4/1955: Nhóm Trần Dần, Tử Phác ký "*Dự thảo đề nghị cho một chính sách văn hoá*", chủ yếu đòi **quyền tự do sáng tác**. *Bác bỏ chế độ chính trị viên trong văn nghệ quân đội.*

Từ 13/6/55 đến 14/9/55: Trần Dần, Tử Phác bị bắt, bị phạt cấm trại trong trại 3 tháng vì lý do phạm quân kỷ, sau đó được đưa đi cải tạo ở Yên Viên (tham gia Cải cách ruộng đất đợt 5).

Tháng 1/1956: *Giai phẩm mùa xuân* ra đời do Lê Đạt, Hoàng Cầm chủ trương (có bàn với Trần Dần) với những bài chính: *Nhất định thắng* của Trần Dần, *Anh có nghe thấy không* của Văn Cao, *Làm thơ* và *Mới* của Lê Đạt, ...

Tháng 2/56 (Tết Nguyên đán): Lê Đạt bị gọi lên Tuyên huấn để kiểm thảo. Trần Dần, Tử Phác bị bắt lần thứ nhì. *Giai phẩm mùa thu* bị tịch thu. Trần Dần dùng dao cạo cửa cổ. Chiến dịch đánh Trần Dần bắt đầu với bài của Hoài Thanh "*Vạch trần tính chất phản động trong bài thơ Nhất định thắng của Trần Dần*" trên báo Văn Nghệ số 110, ra ngày 7/3/56.

Ngày 24/2/1956: Khrouchtchev tường trình tội ác của Staline tại đại hội XX của đảng Cộng sản Liên xô. Ngày 26/5/1956: Mao Trạch Đông phát động phong trào "Trăm hoa đua nở trăm nhà đua tiếng". Ngày 28/6/1956: Ba Lan nổi dậy.

Theo chính sách của Liên Xô và Trung Quốc, đảng Lao Động nới rộng tự do:

Tháng 8/56: Hội Văn Nghệ được chỉ định tổ chức lớp học tập dân chủ 18 ngày.

Ngày 26/8/1956: Nguyễn Hữu Đang đọc tham luận tổng kết lớp học 18 ngày của Hội Văn Nghệ, chỉ trích gắt gao đường lối lãnh đạo văn nghệ của Trung ương đảng. Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi và bộ phận lãnh đạo văn nghệ phải "thừa nhận những sai lầm nghiêm trọng và hứa hẹn sẽ sửa chữa". Hoài Thanh viết bài nhận lỗi đánh Trần Dần.

Ngày 29/8/56: *Giai phẩm mùa thu*, tập I ra đời, với những bài chủ chốt: *Phê bình lãnh đạo văn nghệ* của Phan Khôi, *Tình giặc chiêm bao* của Nguyễn Bính, *Tiếng sáo tiền kiếp* của Trần Duy,...

Ngày 20/9/1956: *Nhân văn số 1*, với bài *Phỏng vấn Nguyễn Mạnh Tường về vấn đề mở rộng tự do và dân chủ*, bài thơ *Nhân câu chuyện mấy người tự tử* của Lê Đạt, bài *Con người Trần Dần* của Hoàng Cầm và tranh Nguyễn Sáng vẽ Trần Dần với vết sẹo ở cổ, bài *Chống bè phái trong văn nghệ* của Lê Đạt (ký tên Trần Công),...



Tờ Nhân Văn số 1 và bài phỏng vấn luật sư Nguyễn Mạnh Tường về dân chủ (Ảnh : DR)

Ngày 30/9/1956: *Nhân văn số 2*, với bài *Phỏng vấn Đào Duy Anh về mở rộng tự do và dân chủ*, bài *Trả lời Nguyễn Chương và báo Nhân dân* của Nguyễn Hữu Đang (ký tên Hoàng Cầm, Hữu Loan, Trần Duy), bài *Phấn đấu cho trăm hoa đua nở* của Trần Duy,...

Ngày 30/9/56: *Giai phẩm mùa thu*, tập II, với bài *Bệnh sùng bái cá nhân* của Trương Tửu, *Ông bình vôi* của Phan Khôi, *Những người không lỗi* của Trần Duy, *Chống tham ô lãng phí* của Phùng Quán,...

Ngày 8/10/1956: *Giai phẩm mùa xuân* tái bản.

Ngày 15/10/56: *Nhân văn số 3*, Kỷ niệm ngày Vũ Trọng Phụng tạ thế 13/10/1939, và các bài *Nỗ lực phát triển tự do dân chủ* của Trần Đức Thảo, *Phỏng vấn bác sĩ Đặng Văn Ngữ về mở rộng tự do và dân chủ*,...

Ngày 30/10/56: Giáo sư Nguyễn Mạnh Tường đọc bài diễn văn "Qua những sai lầm trong cải cách ruộng đất xây dựng quan điểm lãnh đạo" tại Mặt Trận Tổ Quốc, Hà nội.

Ngày 30/10/1956: *Giai phẩm mùa thu*, tập III, với bài *Văn nghệ và chính trị* của Trương Tửu, *Muốn phát triển học thuật* của Đào Duy Anh,...

Ngày 5/11/56: *Nhân văn số 4*, với bài *Cần phải chính quy hơn nữa* của Nguyễn Hữu Đang, *Sự thật về vụ xúc phạm thi sĩ Nguyễn Bính và báo Trăm Hoa* của Người Quan Sát, *Thành thật đấu tranh cho dân chủ* của Trần Duy, *Con ngựa già của chúa Trịnh* của Phùng Cung, *Những ngày báo hiệu mùa xuân* của Văn Cao,...

Ngày 10/11/56: *Đất mới*, báo sinh viên, với bài *Phê bình lãnh đạo sinh viên* của Q. Ngọc và T. Hồng, *Lịch sử một câu chuyện tình* của Bùi Quang Đoài,...

Ngày 20/11/56: *Nhân văn số 5*, với bài *Hiến pháp Việt nam năm 1946 và hiến pháp Trung hoa bảo đảm tự do dân chủ thế nào?* của Nguyễn Hữu Đang, *Bài học Ba lan và Hung-ga-ri* của Lê Đạt (ký tên Người Quan Sát),...

Tháng 12/56: *Giai phẩm mùa đông*, tập I, với bài *Tự do tư tưởng của văn nghệ sĩ và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích* của Trương Tửu, *Nội dung xã hội và hình thức tự do* của Trần Đức Thảo,...

Ngày 09/12/1956: Hồ Chí Minh ký sắc lệnh bãi bỏ quyền tự do báo chí.

Ngày 15/12/56: *Nhân văn số 6* đang in, bị đình chỉ.

Cuối tháng 12/56: *Tự Do diễn đàn*, tập một, tạp chí chuyên về Lý luận, Phê bình, Sáng tác, do Minh Đức phát hành cuối tháng 12, bị cấm.

*Tự do diễn đàn* gồm có các bài: *Qua sai lầm của Cải cách ruộng đất, xây dựng quan điểm lãnh đạo* của Nguyễn Mạnh Tường; truyện ngắn *Chú bé làm văn* của Trần Dần; *Tại sao quần chúng nhân dân tha thiết đến cuộc đấu tranh văn nghệ?* của Nguyễn Hữu Đang; *Nhiệm vụ của văn học không phải là giải thích chính sách* của Phan Ngọc; *Động Long Mạch* của Lê Đạt; *Vài ý nghĩ sau khi đọc bài thơ Động Long Mạch* của Hoàng Cầm; *Sinh hoạt văn hoá* của Trương Tửu - Trần Đức Thảo [theo tư liệu của Boudarel, trong bài *Le tort de parler trop tôt (Sai lầm vì nói quá sớm)* viết về Nguyễn Mạnh Tường, Revue Sud Est Asie, số 52].

Từ 20 đến 28/2/57: Đại hội văn nghệ II họp tại Hà Nội. Trường Chinh kêu gọi đấu tranh "đập nát bọn NVGP".

Cuối năm 57: Mao Trạch Đông hạ lệnh đánh phái hữu. Huy Cận và Hà Xuân Trường được cử đi học tập chính sách của Trung Quốc.

Tháng 2 và 3/58: Khi họ trở về, đảng thi hành chính sách "triệt hạ nọc độc Nhân Văn", tổ chức hai lớp đấu tranh ở Thái Hà ấp.

Ngày 4/6/58: "Trận chiến đấu chống bọn phá hoại NVGP" kết thúc bằng Đại hội văn nghệ III, tại Hà Nội với bài báo cáo tổng kết của Tố Hữu, Nghị quyết của 800 văn nghệ sĩ lên án "bọn NVGP", và các hội văn nghệ thi hành các biện pháp kỷ luật.

### **Chóm nở từ đòi hỏi quyền tự do sáng tác**

Nhìn lại lịch trình trên đây, chúng ta thấy ngay sự xác định trước đây của Hoàng Văn Chí trong *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc* và của Boudarel trong *Trăm hoa đua nở trong đêm Việt nam* (THDNTĐVN) về nguyên nhân phát xuất *Nhân văn giai phẩm* từ *Trăm hoa đua nở* ở Trung Quốc là sai, vì phong trào ở Việt nam, *chóm nở* từ việc đòi hỏi *tự do sáng tác* (tháng 4/55) trong quân đội, và *chính thức* bắt đầu với *Giai phẩm mùa xuân* (tháng 1/56), trong khi đến tháng 5/56 Mao Trạch Đông mới phát động phong trào Trăm hoa đua nở. *Nhưng nhờ Đảng Lao Động học tập chính sách của Mao Trạch Đông và Liên Xô*, mới có việc nới rộng tự do văn nghệ ở Việt nam, mới tổ chức lớp học tập dân chủ 18 ngày, và Nguyễn Hữu Đang mới có cơ hội trở lại văn trường và chính trường, giữ vai trò lãnh đạo phong trào NVGP.

Tác phẩm của Boudarel đặt trọng tâm vào Trần Dần và bi kịch Trần Dần, theo ông Trần Dần chịu ảnh hưởng tư tưởng phản kháng của Hồ Phong trong chuyến đi Trung Hoa tháng 7 năm 1954 (để viết bản dẫn giải cho phim Điện Biên Phủ). Thậm chí Boudarel còn cho rằng hai chữ *Nhân Văn* lấy từ câu một của Hồ Phong: *"Hiện thực xã hội theo quan niệm của tôi phải quay về với con người... về sự giải phóng con người... về tinh thần nhân văn"* (THDNTĐVN, Boudarel, trang 59). Trong nhận xét này, ông đã làm trên một số điểm:

- Tờ Nhân Văn do Nguyễn Hữu Đang chủ trương, khi ấy Trần Dần đã mệt mỏi, lui vào mặt sau vì chuyện tù tội, vợ con, gia đình.

- Tên Nhân Văn là do Nguyễn Hữu Đang hay Hoàng Cầm đặt ra. Lê Đạt nói: *"Anh Cầm thì nói rằng tên Nhân Văn là do anh ấy nghĩ ra. Còn anh Đang cũng nói Nhân Văn do anh ấy nghĩ ra, thực tình tôi cũng không hiểu như thế nào"*. Và Hoàng Cầm, trong lần phỏng vấn năm 2007, nhận rằng ông đã nghĩ ra tên Nhân Văn; nhưng trong lời "thứ nhận", năm 1958, Hoàng Cầm viết: *"Một lần nữa, có Nguyễn Bính, Đang, Tước [bác sĩ Trần Hữu Tước?], bàn về tên tờ báo và mời Nguyễn Bính làm thư ký toà soạn, thì tôi nghĩ là "tên báo gì gì cũng được" miễn là có báo ra được"*. (Những lời thứ nhận của Hoàng Cầm, Văn Nghệ số 12, tháng 5/58)

- Dù Trần Dần "thứ nhận" rằng sự chống đối của mình *"có màu sắc tư tưởng Hồ Phong"*, cũng chỉ là một lối nói, bởi những thành viên chính của phong trào NVGP hầu hết đều chịu ảnh hưởng văn hoá Pháp, không mấy người biết Hán văn để đọc Hồ Phong.

Tóm lại về nguyên nhân phát xuất phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, với những tư liệu hiện hành, chúng ta có thể xác định: mọi sự bắt nguồn từ quân đội, những người đầu xướng là Trần Dần, Tử Phác, với sự công tác của Hoàng Cầm, Lê Đạt trong hai vụ việc: *Phê bình tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu* và Bản *"Dự thảo đề nghị cho một chính sách văn hoá"*.

### **Vụ phê bình tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu**



Gần một năm sau hiệp định Genève, ở miền Bắc, trong quân đội, nổi lên phong trào đòi *đổi mới văn học và tranh đấu cho tự do sáng tác* do Trần Dần, Tử Phác chủ trương với sự cộng tác của Hoàng Cầm, Lê Đạt và một số văn nghệ sĩ. Sự phản kháng chia làm hai đợt:

- Tháng 3/1955, Trần Dần, Tử Phác cộng tác với Hoàng Cầm, Lê Đạt, tổ chức việc phê bình tập thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu, với những bài của Hoàng Yến, Hoàng Cầm, Lê Đạt.

- Tháng 4/1955 Trần Dần, Tử Phác, Hoàng Cầm, Đỗ Nhuận, Hoàng Tích Linh và Trúc Lâm ký bản "*Dự thảo đề nghị cho một chính sách văn hoá*".

Hai sự kiện này đi đôi và gắn bó với nhau. Trước kháng chiến, Trần Dần đã cùng Đinh Hùng, Vũ Hoàng Địch (em Vũ Hoàng Chương) ra tạp chí *Dạ đài* (16/11/1946), với bản tuyên ngôn tượng trưng. Trong kháng chiến, năm 1950 Trần Dần gặp Lê Đạt, cùng chí hướng đổi mới thi ca. Bước đầu của sự đổi mới là phải "chôn đàn anh" (như lời Nguyên Sa, và hành động của nhóm *Sáng Tạo*, trong Nam, công kích Nhất Linh và Tự Lực văn đoàn). Trong đám "đàn anh" này, ở ngoài Bắc, Tố Hữu là khuôn mặt tiêu biểu.

Nhân dịp tập thơ *Việt Bắc* vừa phát hành tháng 12/54, đã có bài ca tụng của Xuân Trường trên báo Nhân Dân (24/1/55) và một bài tràng giang đại hải tung hô hết mình của Xuân Diệu trên hai số Văn Nghệ 64 và 65 (tháng 2/55). [In lại trong "*Tư liệu thảo luận 1955 về tập thơ Việt Bắc*", do Lại Nguyên Ân sưu tầm và biên soạn, nxb Văn Hoá thông tin, 2005]

Ngày 4/3/55, Trần Dần và Tử Phác bèn đứng ra tổ chức một buổi phê bình (kiểu toạ đàm) thơ Tố Hữu trong khôn khổ văn nghệ quân đội, với sự hiện diện của tướng Nguyễn Chí Thanh, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị. Lê Đạt, kể lại không khí hôm ấy như sau:

*"Lúc đến, tôi đã thấy ông Nguyễn Chí Thanh ngồi đấy rồi. Hoàng Yến lên nói về thơ Tố Hữu và bảo rằng thơ Tố Hữu bây giờ "nhỏ" hơn thơ Tố Hữu thời trước, thì đó cũng là một cách nói thôi. Sau đó, khi anh Thanh lên diễn đàn thì tôi thấy không khí im lặng cả, không ai nói gì nữa. Trần Dần đá chân tôi bảo: "Thôi, thế cậu lên đi." Tôi lên nói một bài về thơ Tố Hữu và tôi có nhắc đến sự sùng bái chủ tịch Hồ Chí Minh của Tố Hữu. Cuộc trao đổi ấy rất vui vẻ rồi ông Thanh cũng không nói gì nữa. Căn cứ trên cuộc thảo luận ấy thì anh em thấy là có thể có đủ bài để viết trên tạp chí Văn Nghệ mà lúc đó tôi là thường trực. Sau đó tôi có lên trình bày với anh Tố Hữu về tờ báo Văn Nghệ".*(phỏng vấn Lê Đạt, RFI).

Buổi toạ đàm, mới chỉ là nói miệng. Nhưng Lê Đạt muốn đưa lên tạp chí Văn Nghệ (Nguyễn Hữu Đang và Lê Đạt ở trong ban biên tập). Khi Lê Đạt lên gặp Tố Hữu (bàn về nội dung tờ báo), thì tình cờ Tố Hữu lại "gợi ý" Lê Đạt nên viết bài phê bình tập thơ *Việt Bắc* (chắc ông chờ đợi một sự phê bình tăng bốc của đàn em). Lê Đạt, nhân đã có sẵn bài của Hoàng Yến trong túi, bèn tập hợp thêm một số bài khác, làm số báo đặc biệt về tập *Việt Bắc*. Chắc Tố Hữu không ngờ vụ việc lại xảy ra trái hẳn ý mình, và như lời Lê Đạt: "*ở nước Việt Nam người ta chưa quen chê anh Tố Hữu bao giờ*".

Việc phê bình rộng ra và chuyển sang các báo khác, kéo dài nhiều tháng (xem tư liệu của Lại Nguyên Ân). Nhưng Tố Hữu cũng không vừa: hội văn nghệ tổ chức thêm hai buổi toạ đàm khác, có các vị chức sắc tham dự. Trong số những bài ca tụng *Việt Bắc* chủ chốt có bài của Hoài Thanh, Nguyễn Đình Thi và Hoàng Trung Thông. Phía chê có ba người: Hoàng Yến, Hoàng Cầm và Lê Đạt. Trần Độ trung dung: vừa khen, vừa chê.

Hoàng Yến muốn chê thơ Tố Hữu bịa nhưng lịch sự nói rằng Tố Hữu chưa nắm vững hiện thực: "*Ta thấy thơ Tố Hữu ngày nay còn bé hơn thơ Tố Hữu trước kia. Bé vì Tố Hữu chưa thổi được vào thơ ngọn lửa hùng hục chiến đấu của thời đại để đốt cháy lòng người đọc. Bé vì chất sống chưa thật sâu sắc nên ý thơ nhiều đoạn còn giả tạo công thức*" (Tư liệu Lại Nguyên Ân, trang 69).

Hoàng Cầm chê thơ Tố Hữu "*thiếu chất sống thực tế*", "*nhạt nhẽo*", "*hời hợt*", chỉ "*lớn vồn ở bên ngoài chứ không đột phá vào một khía cạnh nào của tâm hồn*", "*những câu văn đem đẹp*" "*rủ rỉ một lát rồi thôi*", "*chỉ thấy những hình ảnh chung chung, gặp bất cứ ở chỗ nào*", khi ca tụng lãnh đạo thì "*đao to búa lớn*", " bài "*Hoan hô chiến sĩ Điện Biên giống như một vại nước to, tràn đầy, pha loãng một màu sữa. Loãng quá*",...

Lê Đạt, trong bài lý luận, cho rằng Tố Hữu "*cố gắng đi tới công nông*" nhưng trong thơ còn rơi rớt tính chất "*ngậm ngùi, buồn buồn... nó là cơ sở điệu tâm hồn của Tố Hữu*"... Lê Đạt tổng kết ý kiến của mình và các bạn trong câu: "*Tính chất tiểu tư sản và xa thực tế là hai khuyết điểm căn bản nó cản trở khả năng hiện thực của Tố Hữu. Nó là nguyên nhân của cái buồn, cái công thức, cái hời hợt rải rác trong tập thơ*" (theo tư liệu Lại Nguyên Ân).

Trần Dần không có bài trên báo, nhưng viết trong nhật ký "*Tố Hữu nhìn sự vật nó chính trị quá công thức quá, lười tìm tòi quá. Chỗ nào hay thì lại là lặp lại Nguyễn Du, Tân Đà, ca dao... Tố Hữu chưa đem tới một cách nhìn mới mẻ gì*" (Trần



Dẫn ghi trang 143). Và trong buổi tọa đàm ngày 4/3/55, theo Vũ Tú Nam mách lại, Trần Dần gọi thơ Tố Hữu là "tí ti la haine, tí ti l'amour" (tí ti căm thù, tí ti tình yêu) (*Sự thực về con người Trần Dần*, Vũ Tú Nam, QĐND tháng 4/58).

Tất nhiên Tố Hữu không thể nào "bỏ qua" vụ này. Sang tháng sau, Trần Dần, Tử Phác lại tung ra một vụ mới, đó là bản dự thảo đề nghị một chính sách văn hoá trong quân đội.

### **Bản dự thảo đề nghị cho một chính sách văn hoá**

Tháng 4/1955, Trần Dần, Tử Phác, Hoàng Cầm, Đỗ Nhuận, Hoàng Tích Linh và Trúc Lâm ký bản "*Dự thảo đề nghị cho một chính sách văn hoá*", nội dung yêu cầu cải cách chính sách văn nghệ trong quân đội, **đòi quyền tự do sáng tác**. Theo Hoàng Cầm: "*Bản dự thảo sắp được thông qua. Một vài cán bộ cao cấp trong quân đội tỏ ý tán thành những điểm chính trong bản đề nghị đó, và nhất là hoan nghênh tinh thần xây dựng của bản đề nghị*". Nhưng: "*Đột nhiên trong không khí hào hứng của gần ba mươi anh em văn nghệ sĩ đang sẵn sàng cởi mở hết để xây dựng một trong những chính sách lớn của Đảng, bỗng có một câu quật lại: "Tinh thần bản đề nghị này chính là một thứ tư tưởng tự do của tư sản. Nó chúng tỏ tư tưởng tư sản đã bắt đầu tấn công vào các đồng chí!*"

Giá câu nói ấy ở mồm một người thường thì cũng sẽ thường thôi. Nhưng lại ở một cán bộ có đủ thẩm quyền xét lại hay bác bỏ những đề nghị của văn nghệ sĩ, thì bắt đầu có một sự động cựa lớn. Những người trước kia tán thành bản dự án thì bắt đầu trở nên hoang mang". (Trích bài *Con người Trần Dần* của Hoàng Cầm, Nhân Văn số 1). Hoàng Cầm không nói rõ những người ủng hộ kia là ai, và người "*thẩm quyền bác bỏ*" kia là ai. Nhưng qua bài đánh Trần Dần của Vũ Tú Nam trên Văn Nghệ Quân Đội, chúng ta có thể tóm tắt tình hình như sau: Cuối năm 54, đầu 55, Phòng văn nghệ quân đội tổ chức một cuộc thảo luận về việc thay đổi chính sách văn nghệ với sự có mặt của tướng Nguyễn Chí Thanh. Trong buổi đó, Trần Dần đã nêu lên ba đòi hỏi chính, Vũ Tú Nam viết:

- 1- *Trả lãnh đạo văn nghệ về tay văn nghệ sĩ.*
  - 2- *Thành lập trong quân đội một chi hội văn nghệ trực thuộc hội văn nghệ, không qua cục tuyên huấn và tổng cục chính trị.*
  - 3- *Bỏ mọi "chế độ quân sự hiện hành" trong văn nghệ quân đội...*
- Nghe xong đồng chí Nguyễn Chí Thanh dặn dò anh em phải coi chừng, đó là quan điểm tư sản, phi Đảng, phi giai cấp, phi chính trị. Hồi đó, anh em chưa vỡ lẽ, còn ám ức, cho là cấp trên không thông cảm. Trần Dần và vài người khác thì lòng lộn, chửi bới, reo rắc hoài nghi, chán nản, muốn giải ngũ".*  
(Vũ Tú Nam, *Sự thực về con người Trần Dần*, Văn Nghệ Quân đội, số 4, tháng 4/58).

Tuy vậy, Trần Dần vẫn được giao cho việc tổ chức hội nghị ngành văn toàn quân tháng 4/55. Lần này, Trần Dần trình bày bản dự thảo do chính tay mình viết tháng 2/55, dài 12 trang đánh máy. Theo vài câu trích dẫn của Vũ Tú Nam (để buộc tội quan điểm "xét lại" của Trần Dần) Trần Dần viết:

*"Biểu hiện cao nhất của trách nhiệm người viết là thái độ tôn trọng, trung thành với sự thực. Đó là tiêu chuẩn cao nhất đánh giá tác giả và tác phẩm... tôn trọng, trung thành với sự thực vừa là trách nhiệm, vừa là lập trường, vừa là phương pháp làm việc của người viết"*

*"... Sự thực lớn gấp triệu triệu lần bất cứ chỉ thị, lý luận nào... Nếu như sự thực ngược lại chính sách chỉ thị, thì phải viết sự thực chứ không phải là bóp gò sự thực vào chính sách"*

Tổng hợp thông tin của Hoàng Cầm và Vũ Tú Nam, chúng ta thấy: tướng Nguyễn Chí Thanh vừa bật đèn xanh cho Trần Dần và các bạn đòi hỏi tự do sáng tác (viết sự thật) vừa dập tắt bản dự thảo đòi tự do sáng tác. Nhưng ngoài Nguyễn Chí Thanh, bản dự thảo còn được những ai ủng hộ, khiến nó sắp được thông qua, như lời Hoàng Cầm? Theo phân tích của Boudarel, thì bản dự thảo này được sự ủng hộ của ba tướng tá cao cấp trong Tổng cục chính trị: Lê Quang Đạo, Trần Độ, và nhất là Lê Liêm. Ông viết:

*"Ở những buổi thảo luận nội bộ năm 1955 trong quân đội, có những cán bộ cao cấp ủng hộ nhóm văn nghệ sĩ đòi hỏi quyền tự do sáng tác, nhưng không ai chỉ rõ tên họ ra, rất có thể bởi vì muốn tránh cho họ rơi vào hoàn cảnh khó xử trước những đồng nghiệp quyết liệt. Duy có hai người, hai tướng chính uỷ Trần Độ và Lê Liêm là để nhận ra, nhưng cũng không chỉ có hai người đó.*

*Một văn bản chứng minh rằng vào mùa thu năm 1956, tướng Lê Quang Đạo cũng can thiệp khi vụ việc xảy ra. Nhưng trong chiều hướng nào? Lúc đó ông là trưởng phòng tuyên huấn" (trích THĐNTĐVN, trang 101).*

Boudarel phác họa chân dung Lê Quang Đạo, Lê Liêm và Trần Độ, ba tướng lãnh trong tổng cục chính trị ủng hộ những nhà văn trẻ, ông phân tích những khúc mắc trên con đường của họ, khi ủng hộ tự do sáng tác và mở rộng dân chủ, lúc

phải lùi bước trở lại vị trí chính thống. Điều đặc biệt đáng chú ý là trong suốt thời kỳ NVGP, ông không tìm thấy văn bản nào của các tướng lãnh trong tổng cục chính trị lên án phong trào.



Trang bìa tập sách phê phán phong trào Nhân Văn Giai Phẩm (Ảnh : DR)

Cuốn *BộN Nhân văn Giai phẩm trước toà án đư luận* tập hợp những bài viết của hơn 80 văn nghệ sĩ và trí thức "dân sự" tuyệt nhiên không có bài viết nào của quân đội, kể cả Nguyễn Chí Thanh, mặc dầu phong trào phát xuất từ quân đội. Với mức tư liệu hiện có, chúng ta có thể hiểu rằng: Trong vụ thanh trừng Nhân Văn Giai Phẩm, quân đội đứng ngoài. Quân đội sạch tay hơn dân sự. Tướng Lê Liêm, một trong những người có công lớn trong trận Điện Biên Phủ, hết sức ủng hộ văn nghệ sĩ, Lê Liêm không viết một dòng nào chống lại những người đòi tự do sáng tạo, một sự im lặng này đầy ý nghĩa. Năm 1958, ông trở thành Thứ trưởng Văn hoá, tuy được thăng chức, nhưng không có quyền, bước đầu của sự thất sủng. Phản đối việc thân Tàu, chống Nga, năm 1965, ông nhận chức Thứ trưởng giáo dục, và trong một bài diễn văn về việc cải tạo giáo dục, năm 1968, ông trở lại quan điểm chính thống. Năm 1974, người ta đồn ông bị khai trừ khỏi đảng cùng với Ưng Văn Khiêm, tướng Nguyễn Văn Vinh và Bùi Công Trừng, vì tội thân Nga. Lê Liêm là một khuôn mặt cởi mở, chấp nhận đối thoại mà ít người biết đến.

Tướng Lê Quang Đạo, với trách nhiệm trưởng phòng tuyên huấn, chắc chắn đã tác dụng vào những cuộc tranh luận văn học nội bộ trong thời kỳ này. Sau vụ Nhân Văn, ông vẫn tiếp tục con đường cởi mở đến thập niên 80. Năm 1982, ở đại hội V, khuyh hướng bảo thủ thắng thế. Đến năm 1987, làm chủ tịch quốc hội, ông tiếp tục cổ động cho công cuộc đổi mới.

Trần Độ kiên trì trong quan điểm dân chủ hoá đất nước. Sau Nhân Văn, ông trở lại chiến trường. Dường như ông chỉ tạm thời lùi bước năm 1956 để tiến mạnh hơn, ba mươi năm sau. Năm 1982, trực diện với sự bảo thủ của Hà Xuân Trường trong đại hội V, Trần Độ thua cuộc, nhưng đến năm 1986, khi làm Trưởng ban văn hoá tư tưởng trung ương, dưới sự cởi mở của Nguyễn Văn Linh, Trần Độ trở lại vai trò chủ đạo cho công cuộc đổi mới văn học. Nói như Boudarel: *"tất cả những vấn đề cơ bản đều quy về những năm 1955- 1956"*.

Như vậy NVGP, mở đầu cho tinh thần đấu tranh tự do tư tưởng, cho công cuộc đổi mới văn học, tinh thần này không chấm dứt khi phong trào bị dập tắt, chỉ ngủ yên trong ba mươi năm rồi lại bùng lên những năm 1987- 88. Vai trò của tướng Nguyễn Chí Thanh khá phức tạp. Cầm đầu chính trị quân đội, ông cũng là người đã "đẹp" vụ dự thảo ngay còn trong trứng nước. Nhưng khi Trần Dần bị bắt lần thứ nhì, dùng dao cạo cửa cổ, được đưa vào bệnh viện, Trần Dần viết thư cho Nguyễn Chí Thanh, ông đã can thiệp để "cứu" Trần Dần. Nhưng cũng chính tướng Nguyễn Chí Thanh đã trao cho người bà con Vũ Tú Nam toàn bộ tư liệu về Trần Dần, kể cả 2 lá thư Trần Dần viết để xin ra khỏi đảng năm 55, để họ Vũ có đủ tư liệu viết bài đánh Trần Dần (THĐNTĐVN, Boudarel, trang 100 và 126).

Nhưng cũng không thể liệt Nguyễn Chí Thanh vào loại người xoay chiều, như Đỗ Nhuận, bạn thân của Trần Dần, cùng đi Điện Biên Phủ, cùng đi Trung Quốc, cùng ký bản dự thảo, nhưng sau này quay lại viết bài đánh Trần Dần.

## Nhân vật Trần Dần



Chân dung nhà thơ Trần Dần với vết sẹo trên cổ do họa sĩ Nguyễn Sáng vẽ năm 1956 và đăng trên Nhân Văn số 1. (Nguồn : Tư liệu G.Boudarel)

Vì hai sự kiện: *phê bình thơ Tố Hữu* và *đề nghị cải cách chính sách văn nghệ quân đội*, mà Trần Dần và Tử Phác bị kỷ luật, bị giam tù 13/6/55 đến 14/9/55.

Nhưng về mặt chính thức, Trần Dần bị kỷ luật vì lẽ khác: về chuyện tình cảm, yêu một người con gái có đạo (Cô Khuê, vợ Trần Dần sau này) cha mẹ đã đi Nam, không được đảng cho phép cưới, tự ý bỏ trại, về với người yêu ở phố Sinh Từ và không chịu lên trình diện (Tử Phác cũng không chịu lên trình diện). Hoàng Văn Chí thu thập được khá nhiều tin tức và tổng hợp với bài *Con người Trần Dần* của Hoàng Cầm, đã viết khá chi tiết về việc này từ năm 1959. Nhưng sự phân tích của

Boudarel có những điểm thỏa đáng hơn:

*"Đối với Trần Dần, trận bút chiến trong ba tháng đầu năm 1955 đi đôi với sự tranh đấu không cân bằng trong cục chính ủy quân đội về vấn đề lý thuyết chính trị và nhân sự, cả hai đan cài khó gỡ. Việc bản dự thảo bị hủy bỏ đối với Trần Dần*

là một thất bại, nhưng cũng không đau đớn bằng việc bị các bạn đồng hành bỏ rơi chạy sang phe bên kia. Vì lý do sức khỏe, Trần Dần xin nghỉ một thời gian để thoát khỏi trại nhà binh. Mãi không thấy cấp trên trả lời, anh tự ý bỏ trại về nhà người bạn gái ở phố Sinh Từ. Hai lần cấp trên gọi về chờ lệnh, anh đều từ chối. Bị kiểm thảo vắng mặt, và có lẽ bị trừng phạt nữa, bởi vì trong lần gọi thứ ba, anh đòi hủy bỏ những quyết định chống lại anh. Những phê phán Trần Dần phạm quân kỷ đi đôi với việc trật tự trở lại trong văn nghệ quân đội. Mãi không thấy gì mới, đến giữa tháng 5/1955, Trần Dần viết hai lá đơn xin ra khỏi đảng và ra khỏi quân đội (một cho đảng và một cho quân đội) trong đó anh trình bày những lý lẽ của mình với một sự thẳng thắn, nếu không muốn nói ngây thơ lạ lùng" (THĐNTĐVN, Boudarel, trang 125-126).

Đây là lần thứ nhất Trần Dần, Tử Phác bị giam, thật ra là bị cấm trại, không phải bị tù. Trong thời gian này, Trần Dần viết bài thơ dài *Nhất định thắng* trao bản thảo cho Lê Đạt giữ (Hoàng Cầm, *Con người Trần Dần*). Hết ba tháng cấm trại, Trần Dần và Tử Phác được về nhà, và hơn tháng sau, cả hai được gửi đi tham gia Cải cách ruộng đất tại Yên viên, Bắc ninh, từ 2/11/1955 đến tháng 2/1956. Trong khi ấy Hoàng Cầm và Lê Đạt chuẩn bị ra tù *Giai phẩm mùa xuân*.

Tháng giêng năm 1956, *Giai phẩm mùa xuân* ra đời, đăng bài thơ *Nhất định thắng* của Trần Dần. Bài thơ đã gây tai họa cho Trần Dần và tờ *Giai phẩm*. Báo vừa phát hành, Lê Đạt bị gọi lên Tuyên huấn để kiểm thảo. *Giai phẩm mùa xuân* bị tịch thu. Trần Dần và Tử Phác bị bắt. Bị giam, Trần Dần dùng dao cạo cửa cốp, được đưa vào bệnh viện. Trần Dần viết thư cho tướng Nguyễn Chí Thanh ngày 21/2/56 và được tha ngày 5/5/56 (THĐNTĐVN, Boudarel, trang 46).

Hoàng Cầm viết: "*Giai phẩm mùa Xuân* bị kết tội, bài thơ "*Nhất định thắng*" bị kết tội. Người ta cho rằng cái bè pháí độc quyền trong giới văn nghệ bị công kích (bắt đầu từ cuộc phê bình thơ Việt Bắc) đã tìm cách trả thù: Trần Dần, Tử Phác đều bị tổng giam".

"Từ những ngày Tết mưa lũ chã, cái bè pháí độc quyền trong văn nghệ bắt đầu họp đứng họp ngồi để tìm cách đối phó với cái *Giai phẩm*. Một không khí nặng nề nặng lên những anh em có bài trong tập sách đó. Rồi đến một đêm, bài thơ "*Nhất định thắng*" bị đem ra luận tội." (Con người Trần Dần, Hoàng Cầm, Nhân Văn số 1)

Hoàng Cầm trong lời "thứ nhận", kể rằng ông muốn làm "*cho cả cụ Hồ, cả Trung ương cũng phải thương xót cảnh ngộ Trần Dần, mà trừng trị người nào đã gây ra cảnh ngộ đó*". Nhưng sau khi bài báo xuất hiện, Nguyễn Chí Thanh giao cho Lê Quang Đạo mời Hoàng Cầm đến để giải thích, vẫn theo lời "thứ nhận" của Hoàng Cầm:

"Khi đồng chí Lê Quang Đạo có mời tôi vào giải thích rõ trường hợp Trần Dần, tôi đã nhụt đi, có ý muốn cải chính bài báo, tôi về viết bài cải chính, có nói rõ sự giáo dục của quân đội với Trần Dần, sự sẵn sàng của đồng chí Nguyễn Chí Thanh và của Phòng văn nghệ quân đội đối với Trần Dần, nhưng trong ý nghĩ vẫn không chịu nhận rằng mình đã xuyên tạc bóp méo sự thật, không chịu nhận rằng mình bôi đen chế độ, nên vẫn viết thêm một đoạn cuối nói rằng: việc bỏ tù Trần Dần là quá đáng, đến nỗi Trần Dần phải tự tử, và tôi vẫn viết một câu đại ý: Đồng chí Tố Hữu là người phụ trách toàn bộ công tác lãnh đạo văn nghệ, phải chịu trách nhiệm về việc này. Thế là cải chính một nửa, để lại bôi xấu một nửa.- Bài đó (không đăng) chỉ là một hành vi không thành thật" (Những lời thú nhận của Hoàng Cầm, Văn Nghệ số 12, tháng 5/58).

Về phía đối diện, đây là lời buộc tội của Tố Hữu :

"Cuộc tấn công vào chế độ ta và Đảng ta đã bắt đầu trên mặt trận văn nghệ từ đầu năm 1955, ngay khi hòa bình vừa lập lại.

Trong khi bọn gián điệp còn giấu mặt chờ đợi thời cơ, và bọn tò-rốt-kít Trương Tửu, Trần Đức Thảo tích cực chuẩn bị lực lượng ở trường Đại học, thì bọn Nguyễn Hữu Đang, Lê Đạt, hai tên phản Đảng ẩn nấp trong báo Văn Nghệ của Hội Văn Nghệ cùng bọn Trần Dần, Tử Phác cũng là những tên phản Đảng trong phòng Văn nghệ quân đội, đã kết thành một bè pháí chống Đảng trong Văn nghệ.

Như lời thú nhận của Trần Dần, Lê Đạt, Hoàng Cầm, cuộc phê bình tập thơ Việt Bắc là do cái bè pháí ấy sắp đặt, để đánh vào sự lãnh đạo và đường lối văn nghệ của Đảng, đường lối phục vụ chính trị cách mạng, phục vụ công nông binh, và để đề xướng cái "điều tâm hồn" ruồng nát của chủ nghĩa cá nhân tư sản, mở cửa cho lối sống tự do sa đọa.

Đương nhiên cái "điều tâm hồn" ấy của Lê Đạt xướng lên không thể nào hoà được với cái điều lớn của cách mạng, và cũng rất tự nhiên nó chỉ hoà được với "tiếng sáo tiền kiếp" lóc gân của tên mặt thám Trần Duy.

Cũng lúc ấy, bọn Trần Dần, Tử Phác -những đứa con hư hỏng của Hà nội cũ- nay lại trở về với "cảnh cũ người xưa" bỗng cảm thấy đời sống trong quân đội "nghe thở", chỉ vì thiếu cái tự do trở lại đời sống tự do cũ. Đối với chúng, đời sống trong quân đội cách mạng chỉ còn là "những sợi dây xích trói buộc phải phá mà ra". Được thêm thêm ít nhiều chất phản động của Hồ Phong, Trần Dần gióng lên "tiếng trống tương lai" chửi cán bộ chính trị là "người bệnh", "người ròi", "người



ụ". Cùng Tử Phác, khiêu khích những anh em khác, hấn tổ chức một cuộc đấu tranh "buộc lãnh đạo thực hiện mọi yêu cầu" của họ.

Họ đòi thực hiện những gì ? "Trả quyền lãnh đạo văn nghệ về tay văn nghệ sĩ. Thủ tiêu chế độ chính trị viên trong các đoàn văn công quân đội. Thủ tiêu mọi chế độ quân sự hiện hành trong văn nghệ quân đội. Thành lập trong quân đội một chi Hội văn nghệ trực thuộc Hội văn nghệ, không qua Cục Tuyên huấn và Tổng cục Chính trị". Tóm lại là thủ tiêu sự lãnh đạo của Đảng và kỷ luật của quân đội đối với họ"

(Tố Hữu, Nhìn lại 3 năm phá hoại của nhóm "Nhân Văn-Giai Phẩm", BNVGPTTADL, nxb Sự Thật, Hà nội 1959, trang 22-24).

### **Việc Trần Dần dùng dao cạo cửa cổ**

Về việc Trần Dần cạo cửa cổ, cho đến nay, chỉ có Hoàng Cầm kể lại: Trong bài cải chính (không in) mà Hoàng Cầm nhắc đến ở trên và trong buổi nói chuyện trên RFI, ông thuật lại ít nhiều chi tiết. Đặc biệt trong hồi ký Nguyễn Đăng Mạnh, đoạn ghi lời kể của Hoàng Cầm về việc này có nhiều chi tiết rõ ràng hơn :

#### **Tố Hữu ra lệnh bắt Trần Dần :**

Hồi Hoàng Cầm cho in tập Giai phẩm mùa xuân, có đăng bài của Trần Dần, Tử Phác. Tố Hữu triệu tập mấy người đến họp: Hoàng Cầm, Văn Phác (phụ trách tổ chức Bộ Văn Hoá), Chế Lan Viên... Tố Hữu cầm cuốn Giai phẩm mùa xuân, hỏi mọi người: "Các anh thấy tập sách này thế nào?"

Không ai dám trả lời, vì không đoán được ý Tố Hữu. Chế Lan Viên nhanh trí, đoán trúng ý thủ trưởng. Anh nói: " Cuốn sách đại phản động!"

Tố Hữu hỏi Văn Phác: "Hiện nay chúng nó đang ở đâu?" Văn Phác: "Thưa, các anh ấy đang đi thực tế ở Yên viên"

Tố Hữu lệnh - Hoàng Cầm nhớ đúng sáu tiếng: "Gọi nó về, bắt lấy nó!"

Thế là Văn Phác làm giấy tờ để bắt Trần Dần, Tử Phác.

Và đây là lời kể của Trần Dần, Hoàng Cầm thuật lại: Chiều hôm ấy, có một cái xe ô tô nhà binh đến Yên viên. Họ gọi Trần Dần, Tử Phác ra và lập tức bịt mắt. Trần Dần kẹp thấy trên xe có lính mang súng, lưỡi lê tuốt trần.

Hoàng Cầm nói, Trần Dần là tay thần kinh rất vững. Anh ta bình tĩnh lắng nghe để đoán xem xe đi đâu. Qua một cái cầu dài. Thế là vào Hà nội. Nhưng xe lại chạy tiếp khá lâu. Thế là đi quá Hà nội. Đến một chỗ nào đấy, xe đỗ lại. Người ta dắt Trần Dần, Tử Phác, đi xuống một địa điểm ở sâu dưới đất - vì cứ thấy xuống nhiều bậc, xuống mãi. Đến một độ sâu nào đấy, họ dừng lại và đẩy Trần Dần vào một căn hầm, đóng cửa lại. Trần Dần nghĩ bụng, chắc bị thủ tiêu. Thủ tiêu ở đây thì ai biết được? Coi như mất tích. Anh nghĩ phải tìm cách lên được mặt đất.

Sáng ra, thấy đây là một cái hầm đào sâu dưới đất. Ánh sáng lọt xuống từ nóc hầm qua một ô cửa có chấn song, ở trên thoáng thấy có bóng một anh lính gác.

Trần Dần thấy trong hầm có một cái phản gỗ và một bình nước. Anh kéo cái phản ra chỗ ánh sáng từ trên nóc hầm rọi xuống, cởi áo ngoài, để phơi áo sơ mi trắng bên trong ra, lấy một cái mince lame trong túi, nằm ngửa lên phản, dùng lưỡi dao cạo cửa vào cổ cho máu phun ra ngực áo, rồi giẫy đạp ầm ĩ, cốt cho anh lính gác nghe thấy. Anh lính gác nhìn xuống thấy thế hoảng quá: Nó tự tử, phải đưa cấp cứu ngay! Một lát sau, cửa hầm mở, người ta đưa Trần Dần đi cấp cứu ở một bệnh viện gần đó. Té ra là bệnh viện Hà đông. Ở đây, Trần Dần may vớ được một người quen bèn viết mẫu giấy nhờ đưa đến Tổng cục chính trị nơi anh công tác. Nguyễn Chí Thanh lập tức đến bệnh viện và lệnh tha ngay cả Trần Dần và Tử Phác.

Hoàng Cầm rất phục Trần Dần. Thành cha thần kinh rất vững. Hoàng Cầm cũng từng bị bắt giam. (Ông nghe Hoàng Hưng, định đưa tập thơ Về Kinh Bắc sang Pháp in). Ông nói: "Tôi nhát lắm, mọi tội tôi xin nhận hết" (Hết hạn tù, người ta cho ra, còn xin ở lại viết kiểm thảo. Tô Hoài cho tôi biết thế). Sợ nhất là trong tù cứ thấy tiếng phát ra đều đều không biết từ đâu : Khai thật đi ! Khai thật đi ! Khai thật rồi về với vợ con !

Chuyện nghe khá sợ. Một hình thức khủng bố về tâm lý. Chẳng biết Hoàng Cầm có thêm thắt gì vào sự thật không. Nhưng quả là đáng sợ. Hoàng Cầm cũng hay tưởng tượng thêm dẹt thêm ra nữa" (trích Hồi Ký Nguyễn Đăng Mạnh, chưa in).

*Giai phẩm mùa xuân* bị tịch thu, Trần Dần, Tử Phác bị bắt, Lê Đạt bị kiểm thảo. Sự khủng bố trở nên công khai nhưng cũng mở màn cho một phong trào đấu tranh cho dân chủ rộng lớn hơn, nửa năm sau. Vậy nội dung *Giai phẩm mùa xuân* có những gì ? Điều này cần đến một sự phân tích văn bản cặn kẽ.

Thụy Khuê